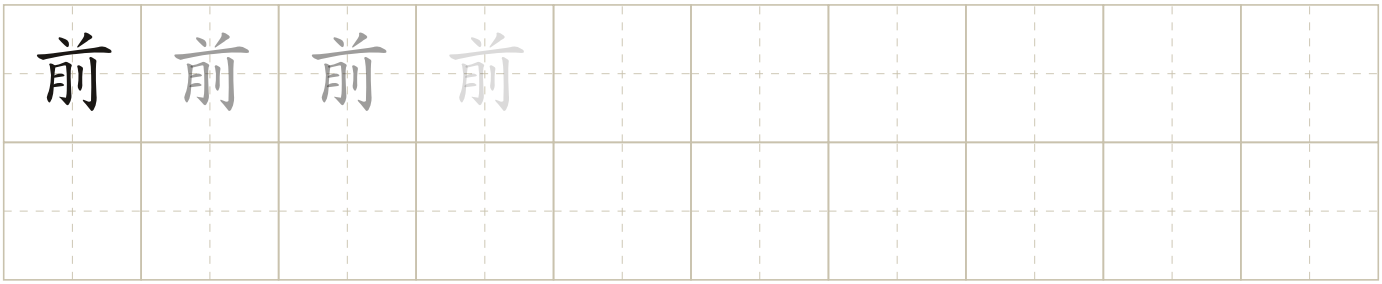
前

qián · tiền · trước, phía trước

qián





Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License